

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu thi công, hàng hóa thiết bị:		
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính gồm: cát, đá, xi măng, thép, ống nhựa HDPE các loại, bê tông xi măng thương phẩm, bê tông nhựa, cấp phối đá dăm, sơn, cột đèn, cần đèn, tủ điện, đèn LED, cáp điện, gạch không nung,.....	- Có bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính. Trong đó thể hiện rõ chủng loại, xuất xứ, nguồn cung cấp. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho các vật tư, vật liệu, thiết bị chính;	Đạt
	- Không có danh mục các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu như trên. - Hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho các vật tư, vật liệu, thiết bị chính như trên	Không đạt
1.2. Đối với vật liệu: Vật liệu sau đào hữu cơ, đào đắp nền đường	Có cam kết của nhà thầu về việc đổ đúng nơi quy định.	Đạt
	Không có cam kết của nhà thầu về đổ đúng nơi quy định.	Không đạt
1.3. Đối với đơn vị thí nghiệm	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm vật liệu được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn giá trị hiệu lực đến thời điểm mở thầu.	Đạt

	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm vật liệu hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng đơn vị thí nghiệm không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã hết giá trị hiệu lực đến thời điểm mở thầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật và biện pháp bảo đảm chất lượng:		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường, xác định tuyến, khu vực thi công: Bố trí các dây chuyền, tuyến và khu vực thi công trên mặt bằng phù hợp với hiện trạng, đảm bảo điều kiện để tổ chức thi công. Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị, chất thải, biển báo, trong quá trình thi công	Có bản vẽ bố trí Tổng mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có bản vẽ bố trí Tổng mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về điểm tập kết vật liệu.	Chấp nhận được
	Không có bản vẽ bố trí Tổng mặt bằng hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

2.2. Biện pháp thi công các hạng mục công việc: - Công tác thi công đường: thi công đào đắp nền đường, thi công cấp phối đá dăm, tưới lớp bảm dính, thảm mặt đường bê tông nhựa; - Công tác thi công hệ thống báo hiệu đường bộ: lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn, sơn dẻo nhiệt phản quang.... - Công tác thi công vỉa hè: Lắp đặt viên bó vỉa, lát đá vỉa hè, trồng cây,... - Công tác thi công hồ thu nước, rãnh ngang, cống B600 vỉa hè, cống B800 vỉa hè, cống cải tạo B600, hố ga,... - Công tác phá dỡ kết cấu bê tông, đào xúc phế thải vận chuyển phế thải; chặt cây... - Công tác thi công chiếu sáng: Đầu nối đường dây trung thế, lắp đặt cột, đèn chiếu sáng, dây lên đèn, rãnh cáp ngầm,...	Có Thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ hoặc biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3 Giải pháp bảo vệ cơ sở hạ tầng khác nơi thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công trong quá trình thi công khi làm hư hỏng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, không có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công khi làm hư hỏng.	Không đạt
2.4. Nhà thầu có biện pháp tiếp	Có thể hiện đầy đủ các nội dung yêu	Đạt

cận công trường (vị trí công trình, mặt bằng hiện trạng)	cầu, phản ánh đúng và phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	
	Không thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc phản ánh không đúng hoặc không phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Không đạt
2.5. Giải pháp đảm bảo ATGT trong quá trình thi công	Có biện pháp đảm bảo ATGT hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo ATGT hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2.6. Có cam kết phối hợp với Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch thi công để đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, liên tục với các nhà thầu thi công khác trên công trường đảm bảo tiến độ toàn bộ dự án.	Có văn bản cam kết.	Đạt
	Không có văn bản cam kết	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 330 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 330 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 330 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt

b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công		
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công xây dựng các hạng mục của gói thầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng cụ thể, rõ ràng cho từng công việc chính; khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc thiếu các biện pháp bảo đảm chất lượng cụ thể, rõ ràng cho từng công việc chính; không khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.3. Hệ thống quản lý Thi công xây dựng của nhà thầu	- Phù hợp với quy mô, tính chất công trình và biện pháp thi công của nhà thầu. - Có sơ đồ tổ chức và trách nhiệm	Đạt

	từng các nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: Chỉ huy trưởng công trình, cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công, quản lý chất lượng, an toàn thi công, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	
	Không thuộc các trường hợp trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường :		
5.1. An toàn lao động		
	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi	Đạt

trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự về Hạ tầng kỹ thuật trước đó trong vòng 03 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây.	Có ít nhất 01 công trình Hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành, có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng trước thời điểm đóng thầu	Đạt
	Có 01 hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 6.2 được xác	Đạt

	định là đạt hoặc chấp nhận được.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.